**Ngày soạn:**

**Ngày giảng: :**

**Bài 24- Tiết 73-74-75**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu và biết cách dùng từ mượn.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận diện và sử dụng từ mượn

**3. Về phẩm chất**

- Yêu tiếng Việt, thích và sử dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Hệ thống kiến thức và bài tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức đã học theo hướng dẫn của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung kiến thức** |
| **GV hướng dẫn HS củng cố những kiến thức cơ bản về từ mượn.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến thức** | **1.Từ tiếng Việt :**  + Từ thuần Việt (do ông cha ta sáng tạo ra, đọc lên có thể hiểu ngay)  + Từ mượn (là các từ có nguồn gốc từ ngôn ngữ khác như Hán, Âu – Mỹ, Nga và các nước khác, biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm… mà từ TV chưa có từ thích hợp để biểu thị.)  **2. Từ mượn** có thể có cấu tạo từ đơn hoặc từ phức  Từ mượn được Việt hóa hoàn toàn: Được dùng phổ biến, nhiều người rõ nghĩa, viết giống từ thuần Việt. Từ mượn chưa được Việt hóa cao: Có dấu gạch nối hoặc giữ nguyên nguyên dạng trong ngôn ngữ gốc. Tùy quy định ở mỗi hoàn cảnh sử dụng mà chọn cách viết cho phù hợp.  - Từ mượn có ý nghĩa quan trọng, là quy luật tự nhiên trong quá trình tiếp xúc giao lưu giữa các dân tộc và làm giàu ngôn ngữ dân tộc mình.  Tránh lạm dụng từ mượn  **1. Văn bản:**  Văn bản là một đơn vị giao tiếp, có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết hoặc dạng nói. Văn bản được dùng để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc…  **2. Đoạn văn:**  **a. Khái niệm:** *Đoạn văn* là một bộ phận cấu thành quan trọng của VB, gồm một tập hợp câu có sự thống nhất vê' chủ đề. Trong VB viết, đoạn văn thường được trình bày thành một khối dễ nhận biết bằng mắt: chữ đầu tiên được viết lùi đầu dòng; sau chữ cuối cùng có dấu ngắt xuống dòng.  **b. Từ ngữ và câu trong đoạn văn.**  **\*  *Từ ngữ chủ đề***  - Là các từ ngữ được dùng làm các đề mục hoặc các từ ngữ được lặp lại nhiều lần nhằm duy trì đối tượng được biểu đạt.  - Dấu hiệu nhận biết:  + Lặp lại nhiều lần trong đoạn văn.  + Duy trì đối tượng được nói đến.  + Xét về mặt từ loại, hình thức: Thường là những đại từ, chỉ từ.  **b. Câu chủ đề:**  **-** Câu chủ đề là câu mang ý khái quát, lời lẽ trong sáng, ngắn gọn, thường có đủ 2 thành phần chính và đứng đầu đoạn văn hoặc cuối đoạn.  - Dấu hiệu nhận biết:  + Nội dung: Nêu khái quát được cả nội dung đoạn văn.  + Hình thức: Câu chủ đề thường ngắn gọn có đủ C- V.  + Vị trí xuất hiện: Thường ở đầu đoạn hoặc cuối đoạn.  **3. Luyện tập**  **3.Luyện tập** |

**Bài tập 1:**

**Em có nhận xét gì về cách dùng các từ in đậm dưới đây? Theo em, nên dùng thế nào?**

- **Hê lô** (chào), đi đâu đấy?

- Đi ra chợ một chút.

...

- Thôi, **bai** (chào) nhé**, si ơ ghên**( gặp nhau sau)

**Hướng dẫn làm bài**

Cách dùng các từ in đậm như đã cho trong bài tập là lạm dụng từ nước ngoài một cách thái quá. Việc học ngoại ngữ là cần thiết nhưng không nên dùng kèm vào tiếng Việt. Một mặt làm mất sự trong sáng của tiếng Việt. Mặt khác, làm cho mọi người tưởng đang “khoe chữ”. Chỉ nên sử dụng những từ mượn đã quen dùng trong cộng đồng và khi thật cần thiết.

**Bài tập 2:**

**Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống sao cho thích hợp:**

a. báu vật/của quý

- Tinh thần yêu nước cũng giống như các thứ khác...

- Lê Lợi cầm gươm lên xem và thấy hai chữ “Thuận Thiên” khắc sâu vào lưỡi gươm. Song tất cả mọi người không biết đó là...

b. chết/từ trần

- Ông của Lan đã... đêm qua.

- Con chó nhà tớ ăn phải bả, đã... từ tuần trước.

c. phôn/gọi điện

- Sao cậu không... cho tớ để tớ đón cậu?

- Sao ông không... cho cháu để cháu đón ông?

**Hướng dẫn làm bài**

a.

- Tinh thần yêu nước cũng giống như các thứ của quý.

- Lê Lợi cầm gươm lên xem và thấy hai chữ “Thuận Thiên” khắc sâu vào lưỡi gươm. Song tất cả mọi người không biết đó là báu vật.

b.

- Ông của Lan đã từ trần đêm qua.

- Con chó nhà tớ ăn phải bả, đã chết từ tuần trước.

c.

- Sao cậu không phôn cho tớ để tớ đón cậu?

- Sao ông không gọi điện cho cháu để cháu đón ông?

**Bài tập 3:**

**Tìm những từ ghép thuần Việt tương ứng với các từ Hán Việt sau:**

Phụ mẫu, huynh đệ, thiên địa , giang sơn, quốc kì, tiền hậu, thi nhân, sinh tử, sinh nhật, phụ tử, mẫu tử.

**Hướng dẫn làm bài**

|  |  |
| --- | --- |
| Từ Hán Việt | Từ thuần Việt |
| Phụ mẫu | Cha mẹ |
| Huynh đệ | Anh em |
| Thiên địa | Trời đất |
| Giang sơn | Sông núi |
| Sinh tử | Sống chết |
| Tiền hậu | Trước sau |
| Thi nhân | Nhà thơ |
| Phụ tử | Cha con |
| Nhật dạ | Ngày đêm |
| Mẫu tử | Mẹ con |

**Bài tập 4:**

**Ghi lại các từ mượn có trong những câu dưới đây. Cho biết các từ ấy được mượn của tiếng (ngôn ngữ) nào?**

a) Đúng ngày hẹn, bà mẹ vô cùng ngạc nhiên vì trong nhà tự nhiên có bao nhiêu sính lễ.

b) Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra, chạy vào tấp nập.

([Sọ Dừa](https://vndoc.com/soan-bai-lop-6-so-dua-113606" \t "_blank))

c) Ông vua nhạc pốp Mai-cơn Giắc-xơn đã quyết định nhảy vào lãnh địa in-tơ-nét với việc mở một trang chủ riêng.

**Hướng dẫn làm bài**

+ Các từ mượn của các câu trên được mượn từ ngôn ngữ tiếng Hán và ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga:

• Từ mượn của ngôn ngữ Hán: Sính lễ, cỗ bàn, gia nhân.

• Từ mượn của ngôn ngữ khác: pốp, Mai-cơn Giắc-xơn, in-tơ-nét, trang chủ, lãnh địa.

**Bài tập 5:**

**Những từ nào trong các cặp từ dưới đây là từ mượn? Có thể dùng chúng trong hoàn cảnh nào, với những đối tượng giao tiếp nào?**

a) Bạn bè tới tấp phôn/gọi điện đến

b) Ngọc Linh là một fan / người say mê bóng đá cuồng nhiệt

c) Anh đã hạ nốc ao /đo ván võ sĩ nước chủ nhà

**Hướng dẫn làm bài**

+ Từ vay mượn trong các ví dụ trên là: phôn, fan, say mê.

+ Các từ: Gọi điện, người say mê, nốc ao dùng trong trường hợp giao tiếp có tính chất nghiêm túc, trước đám đông, hay người lớn tuổi.

+ Các từ: Phôn, fan, đo ván dùng trong những trường hợp bạn bè nói với nhau.

**Bài tập 6:**

**Hãy kể một số từ mượn thuộc những nội dung sau:**

a) Từ mượn là đơn vị đo lường.

b) Từ mượn là tên một số bộ phận của xe đạp.

e) Từ mượn là tên một số đồ vật.

**Hướng dẫn làm bài**

a) Từ mượn là đơn vị đo lường: Mét, ki-lô-mét, héc-tô-mét; hải lí, dặm, v.v...

b) Từ mượn là tên một số bộ phận của xe đạp: Ốc vít, bu loong, gác-ba-ga, phanh, nan hoa, ghi đông

e) Từ mượn là tên một số đồ vật: Ra-đi-ô, ti vi, cát-sét, sơ mi, pi-a-nô, mì chính v.v...

**Bài tập 1:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

“Trong xã hội Truyện Kiều, đồng tiền đã trở thành một sức mạnh tác quái rất ghê. Quan lại vì tiền mà bất chấp công lý.Sai nha vì tiền mà tra tấn cha con Vương Ông. Tú bà, Mã Giám Sinh vì tiền mà làm nghề buôn thịt bán người.Sở Khanh vì tiền mà táng tận lương tâm.Khuyển , Ưng vì tiền mà làm những điều ác.”

*(Sưu tầm)*

**a.** Đoạn văn trên có câu chủ đề không? Nếu có thì nó ở vị trí nào?

**b.** Chủ đề của đoạn văn trên là gì ? Qua đó em có hiểu biết gì về số phận của người dân trong xã hội phong kiến.

**Hướng dẫn làm bài**

**a.**

- Có câu chủ đề.

- Đoạn văn trên có câu chủ đề nằm ở vị trí đầu đoạn văn.

**b.** Chủ đề của đoạn văn trên là *Sức mạnh của đồng tiền có thể làm thay đổi nhân cách của con người…*

-Những người dân trong xã hội xưa bị vùi dập, chà đạp, trở thành nô lệ cho đồng tiền…XHPK đầy bất công

**Bài tập 2:**

Viết đoạn văn theo kiểu diễn dịch có câu chủ đề : ***Nhân dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn.***

**Hướng dẫn làm bài**

HS triển khai được câu chủ đề; có thể có nhiều suy nghĩ khác nhau, miễn hợp lí, đúng đắn. Các câu triển khai làm sáng tỏ việc “*Nhân dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn ».* ***Về cơ bản nêu bật được nội dung sau :***

+ Mọi người dân Việt Nam đều có tinh thần yêu nước. Từ già đến trẻ…..

+ Tất cả đều sẵn sàng hi sinh mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng.

Nhân dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Từ già đến trẻ, tất cả đều sẵn sàng hy sinh vì đất nước Việt Nam. Những cô gái trẻ độ tuôi đôi mươi, cũng chấp nhận từ bỏ lứa tuổi đẹp nhất của đời người để ra trận. Những người mẹ tần tảo đã đau khổ biết mấy khi để những người con mà họ hết lòng yêu thương ra trận. Những người phụ nữ, bất chấp tất cả, cũng cùng các thanh niên trang bị cho cuộc chiến tranh sắp đến... Tất cả những công dân Việt Nam, họ biết họ đang đối mặt với sự sống và cái chết... nhưng họ gạt bỏ tất cả nỗi sợ hãi bị tật nguyền, bị mất đi đôi chân hoặc cánh tay, tệ hơn nữa, họ sẽ chết chìm trong biển lửa tàn khốc của chiến tranh. Nhưng lý do gì đã không ngừng thôi thúc họ không được từ bỏ, rằng dù có bị tật nguyền cũng phải dũng cảm chiến đấu vì tương lai sau này? Đó là vì tinh thần yêu nước của nhân dân ta quá sâu đậm. Dường như trong dòng máu của mỗi công dân Việt Nam đều đã có sẵn tinh thần bất khuất ầy. Nó sẽ không bao giờ chịu khuất phục bởi chiến tranh, luôn sống mãi trong tim mỗi con người, mỗi công dân Việt Nam.

**IV. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

- Học bài

- Hoàn thiện các bài tập

- Chuẩn bị nội dung buổi học sau: **Ôn tập: Trái đất**

**V. Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………